

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **23/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/6/2019

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ** – sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm A, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Dương Ph** – sinh năm 1986

Địa chỉ: dân phố A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10/01/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: bà và ông Dương Ph xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009

trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu thương yêu nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, năm 2011 vợ chồng bà có đến UBND thị trấn P để đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới, vợ chồng bà sống chung nhà với cha mẹ ông Ph, cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì ông Ph thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, mỗi khi nhậu về là đánh đập vợ, vì không thể chịu nổi ông Ph nên cuối năm 2012 bà bỏ về nhà cha mẹ bà ở từ đó đến nay. Trong thời gian này vợ chồng không ai quan tâm đến ai, hiện nay ông Dương Ph đang nghiện ma túy cho nên vợ chồng không thể hàn gắn lại được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Ph.

Về con chung: bà và ông Dương Ph có 01 con chung là Dương Bảo Tr – sinh ngày 09/5/2010 hiện nay đang ở với ông Ph, giao cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2019 bị đơn ông Dương Ph trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu thương yêu nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng ông, năm 2011 vợ chồng ông có đến UBND thị trấn P để đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới, vợ chồng ông sống chung với cha mẹ ông, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do ông sử dụng ma túy nên bà Đ bỏ về nhà cha mẹ tại xã H ở từ đó đến nay.

Hiện nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng vì ông còn thương bà Đ nên có thể hàn gắn lại được bà Đ yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: ông và bà Đ có 01 con chung là Dương Bảo Tr – sinh ngày 09/5/2010 hiện nay đang ở với ông, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự
- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử
- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn sự đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không thực hiện đúng Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến Tòa căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: quá trình, giải quyết vụ án, ông Dương Ph đã nhận văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án và có mặt để tòa án ghi lời khai của ông, nhưng sau đó Tòa án triệu tập để hòa giải và đến khi xét xử ông vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác định địa chỉ của ông đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Dương Ph, do ông Dương Ph vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà và ông Dương Ph được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống do ông Ph thường xuyên nhậu nhẹt, cứ mỗi lần say về là đánh đập vợ ngoài ra ông Ph còn nghiện ma túy nên cuối năm 2012 bà bỏ về nhà cha mẹ ở từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm với ông Ph không còn nữa, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn lại nên bà xin được ly hôn với ông Ph

Ông Ph thì không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đ vì theo ông mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông còn thương bà Đ nên có thể hàn gắn lại được nhưng ông xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ nguyên nhân bất đồng quan điểm sống và do ông nghiện ma túy, bà Đ bỏ về nhà cha mẹ ở từ cuối năm 2012 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng của bà Đ và ông Ph không còn nữa, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì bà Đ đã bỏ về nhà cha mẹ ở từ cuối năm 2012 đến nay nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà được ly hôn với ông Ph.

[3] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Dương Bảo Tr – sinh ngày 09/5/2010 hiện nay đang ở với ông Ph, ông Ph có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph đã phối hợp với địa phương nơi ông Dương Ph cư trú để lấy lời khai của cháu Dương Bảo Tr về nguyện vọng của cháu Tr nhưng người đang nuôi dưỡng cháu là ông bà nội không hợp tác nên không thể tiến hành lấy lời khai. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Tr đã ở với ông Ph ổn định, ông Ph cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tr, bà Đ cũng có ý kiến là giao cháu Tr cho ông Ph nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Đ là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Dương Ph.

3/ Về con chung: giao cho ông Ph tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Dương Bảo Tr – sinh ngày 09/5/2010 cho đến khi con trưởng thành, ông Ph không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ph không được cản trở bà Đ việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

4/ Về án phí: bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0019862 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, bà Đ đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Ph;
- Chi cục THADS huyện Tuy Ph;
- UBND tt Phan Rí Cửa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Thanh Nữ Kiều Oanh